

Số: /KH-UBND

Sa Đéc, ngày tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng thành phố Sa Đéc năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 960/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Ban Hành Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đồng Tháp lần thứ XXIII năm 2024 và Kế hoạch số 126/KH-SGDĐT ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp về việc tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đồng Tháp lần thứ XXIII năm 2024. Nhằm tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần phát triển toàn diện học sinh, Ủy ban nhân dân Thành phố Sa Đéc ban hành Kế hoạch tổ chức Hội khỏe Phù Đổng thành phố Sa Đéc năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hội khỏe Phù Đổng (HKPD) là Đại hội Thể dục thể thao (TDTT) học sinh phổ thông nhằm duy trì và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Tổng kết, đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường phổ thông; phát hiện bồi dưỡng và đào tạo tài năng thể thao cho Tỉnh và Quốc gia.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 15/2002/CT-TTg, ngày 26 tháng 7 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động TDTT.

- Các cơ sở giáo dục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt mục đích, ý nghĩa của HKPD đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh trong đơn vị, nhằm

khuyến khích động viên học sinh tham gia rèn luyện thể lực, nâng cao sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện.

- Tăng cường cơ sở vật chất, sân tập, nhà tập và các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ việc dạy và học môn giáo dục thể chất; tổ chức các hoạt động TDTT và thi đấu thể thao trong trường học.

- Tổ chức HKPD cấp trường trên cơ sở các môn thi đấu của HKPD cấp thành phố, tăng cường các môn thi thể thao đặc thù của từng trường với mục đích chủ yếu là nâng cao sức khỏe, rèn luyện thể chất cho học sinh.

- HKPD các cấp phải được tổ chức tuyệt đối an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức, lãng phí; chấp hành nghiêm Luật, Điều lệ, các quy định của Ban Tổ chức HKPD.

- Các đơn vị cử vận động viên (VĐV) tham dự HKPD đúng độ tuổi, đúng đối tượng theo quy định. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục, Hiệu trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về nhân sự tham gia HKPD các cấp.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

1. Thời gian tổ chức HKPD các cấp

Cấp thành phố: Từ ngày 16 tháng 12 năm 2023 đến ngày 21 tháng 01 năm 2024.

2. Địa điểm thi đấu: Trên địa bàn thành phố Sa Đéc *(sẽ có thông báo cụ thể từng điểm thi đấu)*.

3. Đối tượng tham gia

3.1. Đối tượng được tham dự HKPD

a) VĐV là học sinh, học viên (gọi chung là học sinh) đang học tại các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024, gồm các trường: tiểu học (TH), trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông; giáo dục thường xuyên (THPT).

b) Học sinh thuộc trường Phổ thông năng khiếu, Huấn luyện và thi đấu thể thao Tỉnh đã chuyển về học tại các cơ sở giáo dục tại điểm a, khoản 1 Điều này trước ngày 01 tháng 9 năm 2023.

c) Quy định độ tuổi của học sinh như sau:

- Đối với cấp TH: từ 07 đến 11 tuổi (sinh từ 31/12/2017 trở về trước đến 01/01/2013).

- Đối với cấp THCS: từ 12 đến 15 tuổi (sinh từ 31/12/2012 trở về trước đến 01/01/2009).

- Đối với cấp THPT: từ 16 đến 18 tuổi (sinh từ 31/12/2008 trở về trước đến 01/01/2006).

3.2. Đối tượng không được tham dự HKPD

- Học sinh ngoài quy định tại điểm a, b, c tại mục 3.1.
- Học sinh là VĐV đang được đào tạo tại các trung tâm đào tạo VĐV của Tỉnh/Thành phố (trực thuộc Trung Ương), quốc gia.
- Học sinh đã đoạt huy chương: Vàng, Bạc, Đồng tại các giải trẻ quốc gia của các môn thể thao do Ngành Thể dục thể thao và các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia tổ chức.
- Học sinh là VĐV đang được đào tạo tại các câu lạc bộ Bóng đá đã tham gia các giải: V. League, hạng nhất, hạng nhì và hạng ba bóng đá quốc gia.
- Học sinh không đủ sức khỏe để thi đấu thể thao hoặc có tiền sử bệnh lý về tim mạch, thần kinh.
- Học sinh đang bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên và học sinh vi phạm pháp luật (có văn bản của cơ quan thẩm quyền).

III. NỘI DUNG

1. Cấp Tiểu học

Thi đấu 06 môn gồm: Điền kinh, Bơi lội, Bóng bàn, Đá cầu, Bóng đá, Cờ vua.

2. Cấp Trung học cơ sở

Thi đấu 10 môn gồm: Điền kinh, Bơi lội, Bóng bàn, Cầu lông, Đá cầu, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cờ vua, Đẩy gậy.

3. Cấp Trung học phổ thông

Thi đấu 10 môn gồm: Điền kinh, Bơi lội, Bóng bàn, Cầu lông, Đá cầu, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cờ vua, Đẩy gậy.

4. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Thời gian:
 - + Đăng ký sơ bộ chậm nhất đến ngày 01/12/2023.
 - + Đăng ký thi đấu chính thức chậm nhất đến ngày 05/12/2023.
- Hình thức, các loại hồ sơ của VĐV
- Hình thức đăng ký: đăng ký trực tuyến trên hệ thống (*hướng dẫn chi tiết thông báo sau*).
- Thông tin bắt buộc khi đăng ký trực tuyến:
 - + Mã học sinh (nguồn: cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục).
 - + Thông tin cá nhân VĐV.

Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về thông tin đăng ký với Ban tổ chức Hội khỏe.

IV. SỐ LƯỢNG TỪNG MÔN

1. ĐIỀN KINH

a) Nội dung và số lượng VĐV đăng ký tối đa

| S T T | Nội dung | TH | | THCS | | THPT | | Ghi chú |
|-----------------|-------------------|-----|----|------|----|------|----|---------|
| | | Nam | Nữ | Nam | Nữ | Nam | Nữ | |
| Cá nhân | | | | | | | | |
| 1 | Bật xa tại chỗ | 2 | 2 | | | | | |
| 2 | Chạy 60m | 2 | 2 | | | | | |
| 3 | Chạy 100m | | | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| 4 | Chạy 200m | | | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| 5 | Chạy 400m | | | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| 6 | Chạy 800m | | | | 1 | 1 | 1 | |
| 7 | Chạy 1.500m | | | 1 | | 1 | 1 | |
| 8 | Chạy 3.000m | | | | | | 1 | |
| 9 | Chạy 5.000m | | | | | 1 | | |
| 10 | Nhảy cao | | | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| 11 | Nhảy xa | | | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| 12 | Đẩy tạ 3Kg | | | | | | 1 | |
| 13 | Đẩy tạ 5Kg | | | | | 1 | | |
| Đồng đội | | | | | | | | |
| 14 | Tiếp sức 4 x 50m | 4 | 4 | | | | | |
| 15 | Tiếp sức 4 x 100m | | | 4 | 4 | 4 | 4 | |

b) Quy định chung

- Mỗi VĐV được đăng ký tối đa 02 nội dung Cá nhân và 01 nội dung Đồng đội.
- Nội dung Đồng đội chỉ được chọn VĐV đã đăng ký nội dung Cá nhân.

c) *Thể thức thi đấu:* Cá nhân, Đồng đội.

d) *Luật thi đấu:* Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. BƠI

a) *Nội dung và số lượng VĐV đăng ký tối đa:*

| S T T | Nội dung | TH | | THCS | | | | THPT | | Ghi chú |
|-----------------|-------------------|-----|----|------------|----|------------|----|------|----|---------|
| | | | | Tuổi 12-13 | | Tuổi 14-15 | | | | |
| | | Nam | Nữ | Nam | Nữ | Nam | Nữ | Nam | Nữ | |
| Cá nhân | | | | | | | | | | |
| 1 | Bơi tự do 25m | 2 | 2 | | | | | | | |
| 2 | Bơi tự do 50m | | | 2 | 2 | 2 | 2 | | | |
| 3 | Bơi tự do 100m | | | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | |
| 4 | Bơi tự do 200m | | | | | | | 1 | 1 | |
| 5 | Bơi ếch 25m | 2 | 2 | | | | | | | |
| 6 | Bơi ếch 50m | | | 2 | 2 | 2 | 2 | | | |
| 7 | Bơi ếch 100m | | | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | |
| 8 | Bơi ếch 200m | | | | | | | 1 | 1 | |
| Đồng đội | | | | | | | | | | |
| 9 | Tiếp sức 4 x 25m | 4 | 4 | | | | | | | |
| 10 | Tiếp sức 4 x 50m | | | 4 | 4 | | | | | |
| 11 | Tiếp sức 4 x 100m | | | | | 4 | 4 | 4 | 4 | |
| 12 | Hỗn hợp 4 x 50m | | | | | 2 | 2 | 2 | 2 | |

b) *Quy định chung*

- Mỗi VĐV được đăng ký tối đa 2 nội dung Cá nhân và 01 nội dung Đồng đội.
- Nội dung Đồng đội chỉ được chọn VĐV đã đăng ký nội dung Cá nhân.

c) *Thể thức thi đấu:* Cá nhân, Đồng đội.

d) *Luật thi đấu:* Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

3. BÓNG BÀN

a) Nội dung và số lượng VĐV đăng ký tối đa:

| STT | Nội dung | TH | THCS | | THPT | Ghi chú |
|-----|------------|-------|------------|------------|-------|---------|
| | | | Tuổi 12-13 | Tuổi 14-15 | | |
| 1 | Đơn nam | 2 | 2 | 2 | 2 | |
| 2 | Đơn nữ | 2 | 2 | 2 | 2 | |
| 3 | Đôi nam | 1 đôi | 1 đôi | 1 đôi | 1 đôi | |
| 4 | Đôi nữ | 1 đôi | 1 đôi | 1 đôi | 1 đôi | |
| 5 | Đôi nam nữ | 1 đôi | 1 đôi | 1 đôi | 1 đôi | |

b) Quy định chung

- Mỗi VĐV được đăng ký tối đa 02 nội dung.
- Bóng thi đấu màu trắng.
- + Trang phục thể thao.
- + Màu áo không cùng màu với bóng thi đấu.

c) Thể thức thi đấu

- Thi đấu loại trực tiếp 01 lần thua (3 ván thắng 2) nếu có trên 4 VĐV hoặc trên 4 đôi trở lên tham gia.
- Chia bảng thi đấu vòng tròn 01 lượt nếu có từ 3 VĐV hoặc 3 đôi trở xuống tham gia.
- Các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau ở trận thi đấu đầu.

d) Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và những thay đổi mới nhất về luật của ITTF.

4. CẦU LÔNG

a) Nội dung và số lượng VĐV đăng ký tối đa

| STT | Nội dung | THCS | | THPT | Ghi chú |
|-----|----------|------------|------------|-------|---------|
| | | Tuổi 12-13 | Tuổi 14-15 | | |
| 1 | Đơn nam | 2 | 2 | 2 | |
| 2 | Đơn nữ | 2 | 2 | 2 | |
| 3 | Đôi nam | 1 đôi | 1 đôi | 1 đôi | |
| 4 | Đôi nữ | 1 đôi | 1 đôi | 1 đôi | |

| | | | | | |
|---|------------|-------|-------|-------|--|
| 5 | Đôi nam nữ | 1 đôi | 1 đôi | 1 đôi | |
|---|------------|-------|-------|-------|--|

b) Quy định chung

- Mỗi VĐV được đăng ký tối đa 02 nội dung.
- Trang phục thể thao.

c) Thể thức thi đấu

- Thi đấu loại trực tiếp 01 lần thua (3 ván, thắng 2) nếu có trên 4 VĐV hoặc 4 đôi trở lên tham gia.
- Chia bảng thi đấu vòng tròn 01 lượt nếu có từ 3 VĐV hoặc 3 đôi trở xuống tham gia.
- Các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau ở trận thi đấu đầu.

d) Luật thi đấu: Áp dụng Luật Cầu lông hiện hành của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

5. ĐÁ CẦU

a) Nội dung và số lượng VĐV đăng ký tối đa

| STT | Nội dung | TH | THCS | THPT | Ghi chú |
|-----|------------|-------|-------|-------|---------|
| 1 | Đơn nam | 2 | 2 | 2 | |
| 2 | Đơn nữ | 2 | 2 | 2 | |
| 3 | Đôi nam | 1 đôi | 1 đôi | 1 đôi | |
| 4 | Đôi nữ | 1 đôi | 1 đôi | 1 đôi | |
| 5 | Đôi nam nữ | 1 đôi | 1 đôi | 1 đôi | |

b) Quy định chung

- Mỗi VĐV được đăng ký tối đa 02 nội dung.
- Trang phục thể thao.

c) Thể thức thi đấu

- Thi đấu loại trực tiếp 01 lần thua (3 ván, thắng 2) nếu có trên 4 VĐV hoặc 4 đôi trở lên tham gia.
- Chia bảng thi đấu vòng tròn 01 lượt nếu có từ 3 VĐV hoặc 3 đôi trở xuống tham gia.
- Các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau ở trận thi đấu đầu.

c) Luật thi đấu: Áp dụng Luật Đá cầu hiện hành của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

6. BÓNG ĐÁ

a) Nội dung, sân thi đấu và số lượng VĐV đăng ký tối đa:

| STT | Nội dung | TH (Nam) | THCS (Nam) | THPT | | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------------|---------------|------|----|---------|
| | | | | Nam | Nữ | |
| 1 | Bóng đá 5 người | 10 | | | 10 | |
| 2 | Bóng đá 7 người | | 12 | 12 | | |

b) Quy định chung

- Mỗi đơn vị được cử tối đa 01 đội cho từng nội dung thi đấu.
- Khi tham gia thi đấu phải sử dụng đồng phục có in tên đơn vị và số áo.
- VĐV tham gia thi đấu phải sử dụng bọc ống quyển.
- Quy định thẻ phạt
 - + VĐV nhận 02 thẻ vàng trong cùng 01 trận đấu hoặc 02 trận liên tục thì không được thi đấu trận tiếp theo.
 - + VĐV nhận thẻ đỏ bị cấm thi đấu tại thời điểm nhận thẻ thì không được tham gia trận tiếp theo.
 - + Trận chung kết xóa toàn bộ thẻ phạt ở các vòng trước và quy định lại từ đầu.
 - + Đơn vị có VĐV nhận thẻ phạt sẽ bị trừ điểm như sau: 01 thẻ vàng bằng 05 điểm, 01 thẻ đỏ bằng 15 điểm.
- Bóng, Giày và thời gian thi đấu:

| S T T | Nội dung | Bóng số | Giày | Thời gian 01 hiệp | Áp dụng hiệp phụ và Penalty | Thời gian nghỉ giữa 02 hiệp |
|-------------|-----------------|---------|-------------------------------|-------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| 1 | Cấp TH, THPT nữ | 4 | Giày đế mềm có nún chống trơn | 20 phút | Vòng loại, Bán kết, Chung kết | 10 phút |
| 2 | Cấp THCS | 5 | | 25 phút | | |
| 3 | Cấp THPT - Nam | 5 | Giày đế mềm có nún chống trơn | 35 phút | | 15 phút |

c) Thể thức thi đấu

Căn cứ số đội tham gia và các điều kiện khác; BTC sẽ lựa chọn hình thức thi đấu chia bảng đấu vòng loại (cấp tiểu học), đấu vòng tròn tính điểm đối với cấp THCS và THPT.

Từ vòng Bán kết trở về sau nếu 02 đội hòa nhau sẽ thi đá phạt luân lưu để xác định đội thắng (không đá hiệp phụ).

d) Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật thi đấu Bóng đá: 5 người, Luật thi đấu Bóng đá 7 người của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

7. BÓNG CHUYỀN

a) Nội dung và số lượng VĐV đăng ký tối đa:

| STT | Nội dung | THCS | | THPT | | Ghi chú |
|-----|---------------------|------|----|------|----|---------|
| | | Nam | Nữ | Nam | Nữ | |
| 1 | Bóng chuyền 6 người | 10 | 10 | 10 | 10 | |

b) Quy định chung

Mỗi đơn vị được cử tối đa 01 đội cho từng nội dung thi đấu.

Khi tham gia thi đấu phải sử dụng đồng phục có in tên đơn vị và số áo.

c) Thể thức thi đấu

Thi đấu vòng tròn tính điểm: Thi đấu theo thể thức 3 hiệp, thắng 2: hiệp 1 và hiệp 2: mỗi hiệp 25 điểm; Hiệp 3 thi đấu 15 điểm.

d) Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bóng chuyền hiện hành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

8. BÓNG RỔ

a) Nội dung và số lượng VĐV đăng ký tối đa:

| STT | Nội dung | THCS | | THPT | | Ghi chú |
|-----|-----------------|------|----|------|----|---------|
| | | Nam | Nữ | Nam | Nữ | |
| 1 | Bóng rổ 5 người | 10 | 10 | 10 | 10 | |

b) Quy định chung

- Mỗi đơn vị được cử tối đa 01 đội cho từng nội dung thi đấu.

- Khi tham gia thi đấu phải sử dụng đồng phục có in tên đơn vị và số áo.

c) Thể thức thi đấu

Ban tổ chức sẽ lựa chọn thi đấu vòng tròn tính điểm. Thi đấu 4 hiệp, mỗi hiệp 10 phút.

d) Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bóng rổ quốc tế hiện hành.

9. CỜ VUA

a) Nội dung và số lượng VĐV đăng ký tối đa:

| STT | Nội dung | TH | | THCS | | THPT | | Ghi chú |
|-----|----------|-----|----|------|----|------|----|---------|
| | | Nam | Nữ | Nam | Nữ | Nam | Nữ | |

| STT | Nội dung | TH | | THCS | | THPT | | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----|----|------|----|------|----|---------|
| | | Nam | Nữ | Nam | Nữ | Nam | Nữ | |
| | Cờ nhanh | | | | | | | |
| 1 | 7-9 tuổi | 1 | 1 | | | | | |
| 2 | 10-11 tuổi | 1 | 1 | | | | | |
| 3 | 12-13 tuổi | | | 1 | 1 | | | |
| 4 | 14-15 tuổi | | | 1 | 1 | | | |
| 5 | 16 tuổi | | | | | 1 | 1 | |
| 6 | 17-18 tuổi | | | | | 1 | 1 | |
| | Cờ tiêu chuẩn | | | | | | | |
| 7 | 7-9 tuổi | 1 | 1 | | | | | |
| 8 | 10-11 tuổi | 1 | 1 | | | | | |
| 9 | 12-13 tuổi | | | 1 | 1 | | | |
| 10 | 14-15 tuổi | | | 1 | 1 | | | |
| 11 | 16 tuổi | | | | | 1 | 1 | |
| 12 | 17-18 tuổi | | | | | 1 | 1 | |

b) Quy định chung

Thời gian thi đấu 01 ván

+ Cờ tiêu chuẩn: 90 phút

+ Cờ nhanh: 25 phút

c) Thể thức thi đấu

Thi cá nhân, cụ thể:

+ Nội dung có 06 VĐV trở xuống thì thi đấu vòng tròn 01 lượt tính điểm.

+ Nội dung có từ 07 trở lên tham gia, thi đấu theo hệ Thụy sĩ 5 ván.

d) Luật thi đấu: Áp dụng Luật Cờ vua hiện hành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

10. ĐẤY GẬY

a) Nội dung và số lượng VĐV đăng ký tối đa:

| STT | Nội dung | THCS | | Ghi chú |
|-----|--------------------|------|----|---------|
| | | Nam | Nữ | |
| 1 | 35Kg | | 1 | |
| 2 | Trên 35Kg đến 38Kg | | 1 | |
| 3 | Trên 38Kg đến 41Kg | | 1 | |
| 4 | 41Kg | 1 | | |
| 5 | Trên 41Kg đến 44Kg | 1 | 1 | |
| 6 | Trên 44Kg đến 47Kg | 1 | 1 | |
| 7 | Trên 47Kg đến 50Kg | 1 | 1 | |
| 8 | Trên 50Kg đến 53Kg | 1 | | |
| 9 | Trên 53kg đến 56Kg | 1 | | |

b) Quy định chung

VĐV sử dụng trang phục thi đấu đúng quy định của Luật;

c) Thẻ thức thi đấu

Loại trực tiếp

d) Luật thi đấu: Áp dụng Luật và quy định thi đấu môn Đẩy gậy hiện hành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

V. KHEN THƯỞNG

Căn cứ kết quả thi đấu từng nội dung thi đấu của mỗi môn thể thao, Ban tổ chức Hội khỏe khen thưởng:

a) Tặng Huy chương và tiền thưởng cho cá nhân, đồng đội, tập thể đạt thành tích huy chương: Vàng, Bạc, Đồng theo Điều lệ từng môn;

b) Cấp Giấy Chứng nhận cho VĐV học sinh đạt thành tích hạng: Nhất, Nhì, Ba;

c) Tặng cờ và tiền thưởng cho các đoàn VĐV tính theo điểm đạt thành tích hạng: Nhất, Nhì, Ba.

d) Nếu 03 đội phải tranh hạng Nhất, Nhì; nếu 4 đội phải tranh hạng Nhất, Nhì, Ba.

e) Nếu có 2 đội Nội dung tiếp sức hoặc tập thể thì chỉ lấy hạng Nhất.

Lưu ý: các nội dung của mỗi môn thể thao phải thi đấu tranh xếp hạng: Ba, Tư. Riêng môn bóng đá Tiểu học được tính đồng hạng Ba. Các đội đăng ký mà không tham dự sau khi đã xếp lịch đi đấu, thì các đội còn lại được tính như đã thi đấu và BTC sẽ trao huy chương và tiền thưởng theo Điều lệ môn. Trừ các trường hợp đặc biệt do Trưởng Ban Tổ chức Quyết định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Phối hợp cùng Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh ban hành Điều lệ Hội khoẻ Phù Đổng thành phố Sa Đéc năm học 2023-2024.
- Tham mưu UBND Thành phố thành lập Ban Tổ chức HKPD.
- Xây dựng chương trình tổ chức thi đấu; Hợp chuyên môn bốc thăm xếp lịch thi đấu và tập huấn chuyên môn, phân công điều động lực lượng trọng tài.
- Điều động lực lượng CB, CNV, GV các trường tham gia điều hành và phục vụ theo yêu cầu và nhiệm vụ phân công của Ban tổ chức.
- Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các trường trong việc đăng ký đảm bảo đủ về số lượng vận động viên theo quy định của Điều lệ.
- Tham mưu BTC trong việc lập dự trù toàn bộ kinh phí tổ chức và khen thưởng phục vụ HKPD và kinh phí tập huấn tham dự HKPD cấp Tỉnh.
- Hướng dẫn và kiểm tra hồ sơ đăng ký tham dự thi đấu của các đơn vị.
- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân Thành phố chậm nhất sau 05 ngày kể từ ngày kết thúc.

2. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh

- Phối hợp với Phòng GD&ĐT Thành phố tổ chức các nội dung thi đấu của HKPD cấp Thành phố; chuẩn bị hồ sơ biên bản thi đấu, biên soạn và phát hành Điều lệ thi đấu. Theo dõi về chuyên môn trong suốt quá trình tổ chức HKPD.
- Điều động lực lượng CB, CNV trong đơn vị và lực lượng cộng tác viên thể thao trong việc tham gia điều hành và phục vụ theo yêu cầu và nhiệm vụ phân công của Ban tổ chức.
- Chuẩn bị sân bãi, trang thiết bị thi đấu cho một số môn thi đấu.

- Thực hiện hoạt động thông tin, tuyên truyền các hoạt động liên quan đến Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

3. Phòng Nội vụ Thành phố

Phối hợp cùng Phòng GD&ĐT thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố công tác khen thưởng thành tích thi đấu trong HKPD Thành phố đúng theo quy định.

4. Công an Thành phố và Ban chỉ huy quân sự Thành phố

Có kế hoạch phân công, bố trí lực lượng bảo vệ và các phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông tại địa điểm thi đấu trong Thành phố.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố

Thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kinh phí tổ chức HKPD cấp Thành phố, kinh phí tập huấn và tham dự HKPD cấp đúng theo quy định.

6. Phòng Y tế và Trung tâm y tế Thành phố

Phân công bố trí đầy đủ Y sĩ, Bác sĩ và chuẩn bị đầy đủ các phương tiện chuyên dùng, dụng cụ, thuốc y tế đảm bảo phục vụ kịp thời trong công tác chăm sóc sức khỏe của VĐV và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Ban tổ chức tại các địa điểm theo chương trình, thời gian và lịch thi đấu HKPD Thành phố.

7. Ủy ban nhân dân Phường 1; Phường An Hòa và xã Tân Phú Đông

Phối hợp cùng Công an Thành phố và Ban chỉ huy Quân sự Thành phố phân công, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự và an toàn giao thông tại các địa điểm thi đấu trên địa bàn xã, phường theo lịch thi đấu của Ban tổ chức HKPD Thành phố.

8. Các trường Tiểu học, THCS, THPT, TTGDTX

- Tổ chức HKPD cấp trường; số môn tổ chức tại đơn vị phải bám sát với số môn HKPD cấp Thành phố, phải được tổ chức thực chất, tuyệt đối an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Tránh lãng phí, phô trương hình thức để báo cáo.

- Các đơn vị tuyển chọn và cử học sinh dự đúng đối tượng, số lượng và nội dung thi đấu.

- Lập kế hoạch tổ chức HKPD cấp trường và gửi về Phòng GD&ĐT Thành phố để theo dõi, dự khán và chỉ đạo. Sau khi tổ chức HKPD đơn vị báo cáo kết quả về Phòng GD&ĐT để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức, khen thưởng HKPD cấp Thành phố và huấn luyện đội tuyển, tham dự HKPD cấp Tỉnh được chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục do Phòng GD&ĐT quản lý.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng thành phố Sa Đéc năm học 2023-2024. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn các cơ quan, đơn vị phản ánh trực tiếp đến Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh ĐT;
- CT và các PCT.UBND Thành phố;
- Như mục VI;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thị Bình